TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20** /2022/KDTM -ST
Ngày 15-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Bà Lê Thị Thu Hường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Lê Phượng - Chức vụ, Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2022/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. c

Ông Ngô Chí D ủy quyền cho ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07 tháng 7 năm 2020).

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho các ông: Nguyễn Minh H, Nguyễn Mạnh S, Nguyễn Lê Anh T, Trần Đình L; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền số 1726/2021/UQ-VPB ngày 05 tháng 7 năm 2021) (ông Nguyễn Lê Anh Tcó mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV ô tô V gọi tắt (Công ty ô tô V)

Địa chỉ: Số 252 đường L, tổ 04, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công R, chức vụ: Giám đốc. vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Công R, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 21, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ngày 03 tháng 8 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Vcùng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo do Công ty TNHH MTV ô tô Vký ngày 16 tháng 8 năm 2017, Công ty TNHH MTV ô tô Vdo Ông Nguyễn Công R - chức vụ giám đốc vay vốn của VPBank số tiền là 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng). Hình thức vay vốn thông qua thẻ tín dụng**:** 99.000.000 đồng; Thời hạn hạn mức thẻ tín dụng**:** 60 tháng; Lãi suất trong hạn**:** 25%/ năm; lãi suất quá hạn**:** 150% lãi suất trong hạn.c

Để thực hiện giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ quốc tế, Ông Nguyễn Công R, chức vụ: Giám đốc Công ty đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số : 160817 - 3921018 - 01 - SME/HĐBL ngày 16/08/2017 Ông Nguyễn Công R ký với VPBank. Bên bảo lãnh Ông Nguyễn Công R đồng ý dùng toàn bộ tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của mình để bảo lãnh cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV ô tô Vđối với ngân hàng VPBank trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng, các văn bản kiện tín dụng được ký kết giữa bên được bảo lãnh là Công ty TNHH MTV ô tô Vvới ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV ô tô Vđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng VPBank kể từ ngày 19/02/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 03/08/2021 Công ty TNHH MTV ô tô Vnợ VPBank số tiền**:** Nợ gốc**:** 98,990,470 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 03/8/2021 là: 23,545,802 đồng. Tổng cộng: 122,536,272đ (Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ba sáu ngàn, hai trăm bảy mươi hai đồng)

Nay VP Bank yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV ô tô Vphải thanh toán ngay cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV ô tô Vkhông thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Công R là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH MTV ô tô Vthực hiện thay toàn bộ nghĩa vụ của công ty theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Tính đến

ngày 03/08/2021, khoản tiền này là: 122,536,272 đồng, trong đó, nợ gốc là: 98,990,470 đồng và nợ lãi phải trả tính đến ngày 03//8/2021 là 23,545,802 đồng.

Yêu cầu tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày cho Công ty TNHH MTV ô tô Vthực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu tòa án tuyên trong bản án, quyết định hòa giải VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của cho Công ty TNHH MTV ô tô Vđể thu hồi nợ cho VPBank.

Trường hợp Công ty TNHH MTV ô tô Vkhông thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình hoặc các tài sản không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của cho Công ty TNHH MTV ô tô Vthì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Ông Nguyễn Công R là người bảo lãnh nghĩa vụ cho cho công ty TNHH MTV ô tô Viết Khôi, để thanh toán nợ tại VPBank.

Tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu Công ty ô tô Vtrả tổng số tiền 169.548.574 đồng trong đó, số tiền nợ gốc là 98.990.470 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/7/2022 là 70.558.104 đồng.

* Bị đơn Công ty TNHH MTV ô tô Vvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Công R mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn Công ty TNHH MTV ô tô Vvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Công R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Về nội dung:

[2] Vào ngày 16/8/2017, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV ô tô Vlà Ông Nguyễn Công R có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo với Ngân hàng TMCP Vvà được Ngân hàng đồng ý cho vay với số tiền được cấp theo hạn mức thẻ tín dụng quốc tế là 99.000.000 đồng, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ là 60 tháng kể từ ngày phát hành. Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng đã cho Công ty vay theo hình thức dùng thẻ tín dụng đối với số tiền tối đa là 99.000.000 đồng, ngày đầu tiên bắt đầu sử dụng thẻ là vào ngày 06/9/2017. Lãi suất do các bên thỏa thuận tại giấy

đề nghị kiêm hợp đồng là mức lãi suất do VP bank quy định theo từng thời kỳ. Theo mức lãi suất VP bank quy định tại thời điểm cho vay đối với cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế không bảo đảm là 25%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ đến ngày 19/02/2021, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn đã cam kết tại hợp đồng. Tính từ ngày 06/9/2017, Công ty đã trả được số tiền nợ gốc là 9.530 đồng và tiền lãi suất là 15.182.291 đồng. Kể từ ngày 19/02/2021, Công ty Viết Khôi đã sử dụng số tiền gốc 98.990.470 đồng tại thẻ tín dụng và vẫn chưa thực hiện việc thanh toán từ đó đến nay nên Công ty Viết Khôi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung đã cam kết tại mục 9 của Giấy cam kết kiêm hợp đồng đã ký kết. Do vậy, việc VP bank khởi kiện buộc Công ty phải trả số tiền nợ gốc là 98.990.470 đồng là phù hợp với các quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận. Việc Công ty Viết Khôi không hợp tác, không tham gia tố tụng tại Tòa án để đối chiếu số tiền nợ gốc đã sử dụng tại thẻ với Ngân hàng là tự mình vi phạm các quy định về nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về số tiền nợ lãi: Tại điểm e mục 9 về Cam kết của Khách hàng, Công ty ô tô Vcam kết xác định theo mức lãi suất do VP bank quy định theo từng thời điểm, căn cứ biểu mức lãi suất theo từng thời điểm do VP bank cung cấp, HĐXX xác định mức lãi suất tại thời điểm các bên tham gia cam kết sử dụng thẻ tín dụng là 25%/năm đối với thẻ tín dụng quốc tế. Sự thỏa thuận về mức lãi suất của các bên tham gia giao dịch là tự nguyện và phù hợp với thỏa thuận về mức lãi suất được quy định tại Khoản 4, khoản 5 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Do vậy, mức lãi suất trong hạn được tính là 25%/năm là phù hợp và được HĐXX chấp nhận. Cũng theo quy định như trên tại thông tư 39, mức lãi suất quá hạn được tính bằng 150% mức lãi suất trong hạn nghĩa là mức lãi suất quá hạn được tính là 37,5%/năm. Như vậy, việc VP bank tính mức lãi suất quá hạn như trên là phù hợp với Điều 13 của Thông tư số 39 của Ngân hàng Nhà nước như đã nhận định nêu trên là có cơ sở, do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của VP bank đối với Công ty ô tô Vđối với số tiền lãi là 58.262.367 đồng.

[4] Đối với phí phạt chậm trả được các bên thỏa thuận tại hợp đồng, căn cứ Điều 14 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định về lãi suất và các loại phí được tính theo thẻ tín dụng, xác định đối với lãi suất, chỉ được tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm thanh toán. Đối với phí được tính các loại phí quy định tại Điều 14 của Thông tư gồm: Phí trả nợ trước hạn trong trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn; Phí trả cho

hạn mức tín dụng dự phòng; Phí thu xếp cho vay hợp vốn; Phí cam kết rút vốn kể từ thời điểm thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu; Các loại phí khác liên quan đến hoạt động cho vay được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Như vậy, phí chậm thanh toán là phí đã được thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận đối với số tiền 12.295.737 đồng.

[5] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, buộc Công ty ô tô Vphải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí chậm thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng VP bank.

[6] Xét hợp đồng bảo lãnh số: 160817 - 3921018 - 01 - SME/HĐBL ngày 16/08/2017 do Ông Nguyễn Công R ký kết với Ngân hàng VP Bank, HĐXX xét thấy: Tại hợp đồng bảo lãnh, Ông Nguyễn Công R đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bão lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đối với các khoản lãi, phí và các chi phí khác phát sinh của Công ty ô tô Vđối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm. Việc ký kết hợp đồng bảo lãnh của Ông Nguyễn Công R là tự nguyện nên hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực và phù hợp với các quy định về giao dịch dân sự được quy định tại Bộ luật Dân sự. Do vậy, trong trường hợp Công ty ô tô Vkhông thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì Ông Nguyễn Công R phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty ô tô Vlà phù hợp với quy định tại Điều 339 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty ô tô Vphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 336, 464, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 147, 148, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Vđối với Công ty TNHH MTV ô tô Vvề việc buộc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hoạt động thẻ tín dụng.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô Vphải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Vsố tiền 169.548.574 đồng *(Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi bốn đồng)* Trong đó, số tiền nợ gốc là 98.990.470 đồng (*Chín mươi tám triệu chín trăm chín mươi ngàn bốn trăm bảy mươi đồng)* tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/7/2022 là 70.558.104 đồng *(Bảy mươi triệu năm trăm năm mươi tám ngàn một trăm lẻ bốn đồng)c*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 16/7/2022) Công ty TNHH MTV ô tô Vcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV ô tô Vkhông thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ông Nguyễn Công R phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay đối với toàn bộ số tiền 169.548.574 đồng trong đó, số tiền nợ gốc là 98.990.470 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/7/2022 là 70.558.104 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 16/7/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Vtheo Hợp đồng Bảo lãnh số 160817 - 3921018 - 01 - SME/HĐBL ngày 16/08/2017 giữa Ông Nguyễn Công R với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV ô tô Vphải chịu 8.477.428 đồng *(Tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng)*.

Ngân hàng TMCP Vkhông phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn cho Ngân hàng TMCP Vsố tiền 3.063.000 đồng theo biên lai thu số: 0001570 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai